TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Ngọc Chiến**.

1. Ông Vũ Huy Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1124/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022. Về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Minh T, sinh năm 1980. (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 26 Chánh Hưng, phường 10, quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: B3/19, ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, bà Đoàn Minh T trình bày:

Bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2009; theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/KH, quyển 01/2009, ngày 16/3/2009 do Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên là Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009. Đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cả hai đã sống ly thân và không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ nên bà T yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2023 bị đơn ông Ngô Tấn Đ trình bày:

Ông Đ xác nhận lơi trình bày của bà T là đúng; bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2009; theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/KH, quyển 01/2009, ngày 16/3/2009 do Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên là Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cả hai đã sống ly thân và không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ và bà T yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đ. Ông Đ đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống Đ, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Ngô Tấn Đ vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Bà Đoàn Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Ngô Tấn Đ; Ông Đ có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2].Về sự vắng mặt của bị đơn ông Ngô Tấn Đ, Tòa án đã tiến hành tống

Đ, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Đ vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án (ngày 13/3/2023 ông Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt); bà Đoàn Minh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T và ông Đ theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 36/KH, quyển 01/2009, ngày 16/3/2009 do Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà Đoàn Minh T xác nhận là đời sống chung giữa bà và ông Đ có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp và không ai còn quan tâm chăm sóc nhau từ lâu.

Tại kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "*mức độ mâu thuẫn vợ chồng của hai người, Ủy ban nhân dân xã Qui Đức không xác định được*". Tuy nhiên, qua lời trình bày của bà T và thực tế cả hai đã sống ly thân và từ lâu không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau thì có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2023 ông Ngô Tấn Đ đồng ý ly hôn với bà T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Đoàn Minh T yêu cầu ly hôn với ông Ngô Tấn Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Minh T .

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Vy và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà T là phù hợp, bởi lẽ kể từ bà và ông Đ mâu thuẫn và sống ly thân thì trẻ Vy do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại trẻ Vy đang ở với bà T; đồng thời cần sự ổn định về tâm sinh lý của trẻ và tại bản tự khai ngày 13/3/2023 ông Ngô Tấn Đ nên cũng đồng ý giao trẻ Vy cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Do bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đoàn Minh T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly

hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 91, 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Minh T đối với ông Ngô Tấn Đ.

Bà Đoàn Minh T được ly hôn với ông Ngô Tấn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 36/KH, quyển 01/2009, ngày 16/3/2009 do Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao trẻ Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009 cho bà Đoàn Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ.

Ông Ngô Tấn Đ có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

4.Về án phí: Bà Đoàn Minh T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016415 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

***

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: -

-

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1124/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022. Về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Minh T, sinh năm 1980. (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 26 Chánh Hưng, phường 10, quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: B3/19, ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: /3

Tuyên xử:

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Minh T đối với ông Ngô Tấn Đ.

Bà Đoàn Minh T được ly hôn với ông Ngô Tấn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 36/KH, quyển 01/2009, ngày 16/3/2009 do Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao trẻ Ngô Đoàn Trúc Vy, sinh ngày 11/10/2009 cho bà Đoàn Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ.

Ông Ngô Tấn Đ có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Minh T và ông Ngô Tấn Đ cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

4.Về án phí: Bà Đoàn Minh T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016415 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Biểu quyết: /3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**